TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:180/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-11-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Cao Xuân Bằng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thiết Giang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 03/11/2020).

Bị đơn: Anh Trương Văn H - sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thiết Giang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/10/2020 chị Phạm Thị T trình bày: Chị với anh Trương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi chửi bới đánh đập chị. Vợ chồng không thể thông cảm chia sẻ được với nhau những khó khăn trong cuộc sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn H.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trương Huy Hiếu, sinh ngày 20/9/2009 và Trương Gia Hân – sinh ngày 06/10/2011. Nguyện vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi cả 02 con. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 14/10/2020, anh Trương Văn H trình bày: Anh với chị Phạm Thị T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đã gần 10 năm. Anh luôn yêu thương vợ anh thật lòng. Vợ anh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh đã bắt gặp vợ anh nhắn tin cho bạn trai nhưng anh vẫn tha thứ. Nay vợ anh làm đơn ly hôn anh, anh mong muốn vợ chồng bỏ qua cho nhau, quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 02 con chung là Trương Huy Hiếu, sinh ngày 20/9/2009 và Trương Gia Hân – sinh ngày 06/10/2011. Vì vợ anh bỏ anh nên anh yêu cầu vợ anh phải nuôi con đến năm 18 tuổi.

- Về tài sản: Vợ chồng anh ở trên mảnh đất của bố mẹ đẻ. Vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh chưa yêu cầu gì.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H. Chị T đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh Hoài đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do nên căn cứ điều 227, điều 228 và điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con cái giao 02 con chung là Trương Huy Hiếu, sinh ngày 20/9/2009 và Trương Gia Hân – sinh ngày 06/10/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu

thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Vợ chồng có sự nghi ngờ tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng không thể khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trương Văn H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị T và anh H có 02 con chung là Trương Huy Hiếu, sinh ngày 20/9/2009 và Trương Gia Hân – sinh ngày 06/10/2011. Hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng chị T. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 cháu. Không yêu cầu anh Hoài phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có nguyện vọng để cho chị T nuôi cả 02 con. Cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với chị T. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả 02 cháu Huy Hiếu và Gia Hân cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của 02 cháu và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị Phạm Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị T đã có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phạm Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trương Văn H.

Về con cái: Giao 02 con chung là Trương Huy Hiếu, sinh ngày 20/9/2009 và Trương Gia Hân – sinh ngày 06/10/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phạm Thị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị T và anh Trương Văn H. Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiết Ống;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Huyền **Cao Xuân Bằng** **Phạm Văn Hùng**